

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA

Số: 126/2023/QĐST-DS
Ngày: 17/01/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Thanh Hóa, ngày 17 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: “Hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp”

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hồ Thị Minh Hạnh

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Ngọc- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 166 /2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022, về việc yêu cầu “Hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 04/2023/QĐST- HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

1. Anh Nguyễn Thái T, sinh năm 1991.

2. Chị Lê Thị D, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Phố L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Người liên quan: Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quốc H - Chức vụ: Chủ tịch phường Đ, thành phố Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Hồng N - Công chức Tư pháp - Hộ tịch phường Đ, thành phố T.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Anh Nguyễn Thái T - sinh ngày 20/9/1991 và chị Lê Thị D - sinh ngày 05/4/1991 có quan hệ yêu đương, tiến tới hôn nhân và kết hôn vào ngày 01/3/2010. Tại thời điểm kết hôn anh Nguyễn Thái T chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, nên anh đã khai mình sinh ngày 20/9/1990 (sai lệch so với năm sinh thật). Do đó, ngày 01/3/2010 anh T và chị D đến Ủy ban

nhân dân phường Đ, thành phố T để làm thủ tục đăng ký kết hôn. Ủy ban nhân dân phường Đ đã cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 01/3/2010 cho anh Nguyễn Thái T và chị Lê Thị D.

Tại thời điểm kết hôn anh Nguyễn Thái T chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Do vậy anh Nguyễn Thái T và chị Lê Thị D đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh chị và đề nghị Tòa án công nhận hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa nhận định:

[1]. Anh Nguyễn Thái T sinh ngày 20/9/1991 và chị Lê Thị D sinh ngày 05/4/1991 có quan hệ yêu đương, tiến tới hôn nhân và kết hôn vào ngày 01/3/2010. Tại thời điểm kết hôn anh Nguyễn Thái T chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2000, nên anh đã khai mình sinh ngày 20/9/1990 (sai lệch so với năm sinh thật).

Do đó, ngày 01/3/2010 anh T và chị D đến Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T để làm thủ tục đăng ký kết hôn. Ủy ban nhân dân phường Đ đã cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 01/3/2010 cho anh Nguyễn Thái T và chị Lê Thị D.

[2]. Ngày 01/3/2010, anh T và chị D đến Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T để làm thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình làm thủ tục kết hôn anh Nguyễn Thái T và chị Lê Thị D cung cấp: giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 18/UBND-XN ngày 01/3/2010 của Ủy ban nhân dân xã Quảng Phú, huyện Quảng Xương (đối với chị D), giấy xin đăng ký kết hôn của anh Nguyễn Thái T thể hiện anh T sinh ngày 20/9/1990 (có xác nhận của trưởng phố L- nơi anh T cư trú). Theo tài liệu chứng cứ anh Nguyễn Thái T cung cấp cho Tòa án: Giấy khai sinh bản gốc khai sinh năm 1991; Căn cước công dân, sổ hộ khẩu gia đình thể hiện anh Nguyễn Thái T sinh ngày 20/9/1991. Như vậy tại thời điểm kết hôn anh Nguyễn Thái T chưa đủ tuổi kết hôn, vì theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định điều kiện kết hôn, trong đó độ tuổi kết hôn “Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên”. Việc kết hôn của anh Nguyễn Thái T tại thời điểm kết hôn đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Do vậy việc kết hôn của anh Nguyễn Thái T và chị Lê Thị D vào ngày 01/3/2010 là trái pháp luật. Tuy nhiên việc kết hôn trái pháp luật này là do lỗi của công dân (anh T và chị D) vì tại thời điểm kết hôn anh Nguyễn Thái T cung cấp giấy xin đăng ký kết hôn của anh Nguyễn Thái T thể hiện anh T sinh ngày 20/9/1990 nên Ủy ban nhân dân phường Đ đã làm thủ tục và cấp đăng ký kết hôn cho anh Nguyễn Thái T và chị Lê Thị D.

[3]. Nay anh Nguyễn Thái T và chị Lê Thị D yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh chị và công nhận hôn nhân của anh chị là hợp pháp là có căn cứ theo quy định tại các Điều 369, 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 9, 15, 16 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, phù hợp với quy định tại các Điều 8,10,11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014) nên được chấp nhận.

[4]. Về lệ phí: Anh Nguyễn Thái T và chị Lê Thị D không phải chịu lệ phí theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH 14.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 29; các Điều 369, 370, 371 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 9,15,16 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 (các Điều 8,10,11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014); điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

- Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Nguyễn Thái T và chị Lê Thị D. Hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh Nguyễn Thái T và chị Lê Thị D. Công nhận hôn nhân của anh Nguyễn Thái T, sinh ngày 20/9/1991 và chị Lê Thị D, sinh ngày 05/4/1991 hợp pháp từ ngày 02/10/2011.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Thái T và chị Lê Thị D không phải chịu lệ phí theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH 14.

Người yêu cầu, người liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Người liên quan;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND P. Đ, TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Hồ Thị Minh Hạnh